

Số: 10/2022/QĐST – DS

A, ngày 12 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST – DS ngày 02 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 05/4/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**\* Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị P – Sinh năm: 1972  
Trú tại: Thôn 4, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An.

**\* Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1976  
Trú tại: Thôn 2, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An.

**II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1/ Về nghĩa vụ và số tiền phải trả:** Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị P số tiền nợ gốc là 295.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu) và tiền lãi suất là 50.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 345.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

**2/ Về án phí:** Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

- Chị Nguyễn Thị H phải nộp số tiền: 8.625.000 đồng (Tám triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị P số tiền 7.375.000 đồng (Bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ngày 02/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Lệ Hằng**